

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 28/5/2020

Thống kê thị trường		HOSE	HNX
Index		861.39	109.64
% Thay đổi		↑ 0.46%	↑ 0.69%
KLGD (CP)		313,945,427	41,394,577
GTGD (tỷ đồng)		7,128.96	480.77
Tổng cung (CP)		585,109,750	88,487,200
Tổng cầu (CP)		622,912,770	75,615,800

Giao dịch NĐTNN		HOSE	HNX
KL bán (CP)		18,031,327	424,650
KL mua (CP)		24,358,590	474,822
GT mua (tỷ đồng)		724.73	8.19
GT bán (tỷ đồng)		445.05	5.94
GT ròng (tỷ đồng)		279.68	2.25

Tương quan cung cầu		HOSE
---------------------	--	------

Giá trị Giao dịch NĐTNN		HOSE
-------------------------	--	------

Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.09%	11.9	1.9	1.5%
Công nghiệp	↑ 0.11%	11.3	2.2	9.1%
Dầu khí	↓ -0.39%	52.1	1.7	3.1%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.18%	29.7	3.6	4.6%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.20%	12.1	2.2	2.1%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.10%	14.5	4.0	14.7%
Ngân hàng	↑ 1.29%	8.2	2.1	18.7%
Nguyên vật liệu	↑ 0.44%	14.4	1.6	21.0%
Tài chính	↑ 0.64%	14.4	2.4	22.6%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -0.96%	11.9	2.0	2.8%
VN - Index	↑ 0.46%	13.9	2.7	168.3%
HNX - Index	↑ 0.69%	9.5	1.3	-68.3%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường hồi phục nhẹ trong phiên hôm nay với thanh khoản khớp lệnh suy giảm. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 3,91 điểm (+0,46%) lên 861,39 điểm; HNX-Index tăng 0,75 điểm (+0,69%) lên 109,64 điểm. Thanh khoản khớp lệnh trên hai sàn suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.955 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 300 triệu cổ phiếu. Trong khi đó, giao dịch thỏa thuận đạt 2.841 tỷ đồng tương ứng với 63 triệu cổ phiếu; VHM thỏa thuận lớn 31 triệu cổ phiếu giá 70.000 đồng/cổ phiếu, giá trị ước đạt 2.170 tỷ đồng. Sự phân hóa mạnh diễn ra khiến độ rộng thị trường là trung tính với 279 mã tăng, 128 mã tham chiếu, 296 mã giảm. Thị trường tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu vẫn luôn hiện hữu tại một số cổ phiếu trụ cột, có thể kể đến như VCB (+1,9%), BID (+2,3%), VRE (+5,5%), VHM (+0,4%), CTG (+0,7%), NVL (+0,9%), VIC (+0,1%), MSN (+0,5%), VPB (+0,4%), VJC (+0,3%)... Ở chiều ngược lại, có khá nhiều các trụ cột khác giảm giá, có thể kể đến như GAS (-1,5%), EIB (-1,7%), VNM (-0,2%), HVN (-0,7%), BHN (-1,6%), TPB (-1,2%), BVH (-0,2%), PLX (-0,2%), PNJ (-0,5%), MWG (-0,1%)... khiến mức hồi phục bị thu hẹp lại.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Phổ Wall tăng mạnh trong phiên đêm qua đã giúp cho tâm lý nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán Việt Nam ổn định trở lại. Áp lực bán không còn mạnh nữa và lực mua đã xuất hiện trở lại, tuy nhiên vẫn còn khá dè dặt thể hiện qua việc thanh khoản khớp lệnh suy giảm và thấp hơn mức trung bình 20 phiên. Điểm tích cực là việc khối ngoại quay trở lại mua ròng khá mạnh với hơn 280 tỷ đồng trên hai sàn, tập trung tại các cổ phiếu trụ cột như VCB, VHM... Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 6 tăng mạnh hơn so với chỉ số cơ sở VN30, qua đó thu hẹp mức basis âm xuống còn 14,06 điểm cho thấy nhà đầu tư bớt tiêu cực hơn về xu hướng thị trường. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 29/5, VN-Index có thể sẽ tiếp tục đi ngang và giằng co với ngưỡng kháng cự và hỗ trợ lần lượt quanh 880 điểm (fibonacci retracement 61,8%) và 840 điểm (fibonacci retracement 50%). Nhà đầu tư đang có tỷ trọng cổ phiếu cao nên tiếp tục theo dõi thị trường và có thể canh chốt lời khi VN-Index tiến gần tới ngưỡng kháng cự mạnh 880 điểm. Ở chiều ngược lại, những nhà đầu tư đang có tỷ trọng tiền mặt cao có thể canh mua vào nếu thị trường có nhịp điều chỉnh về vùng hỗ trợ quanh 840 điểm.

MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **28/5/2020**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm nhẹ vào đầu phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 856,48 điểm. Nhưng ngay sau đó, lực cầu gia tăng mạnh giúp chỉ số lấy lại sắc xanh, với mức cao nhất trong phiên tại 866,17 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 3,91 điểm (+0,46%) lên 861,39 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB tăng 1.600 đồng, BID tăng 900 đồng, VRE tăng 1.400 đồng. Ở chiều ngược lại, GAS giảm 1.100 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index mở cửa trong sắc xanh nhưng sau đó giảm nhẹ vào đầu phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 108,8 điểm. Ngay sau đó, lực cầu gia tăng giúp chỉ số lấy lại sắc xanh, với mức cao nhất trong phiên tại 110,34 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,75 điểm (+0,69%) lên 109,64 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB tăng 500 đồng, DGC tăng 1.300 đồng, ACB tăng 100 đồng. Ở chiều ngược lại, IDC giảm 700 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 279,77 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 5,9 triệu cổ phiếu. VCB là mã được mua ròng nhiều nhất với 103,5 tỷ đồng tương ứng với 1,2 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VHM với 86,8 tỷ đồng tương ứng với 1,2 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HPG là mã bị bán ròng nhiều nhất với 32 tỷ đồng tương ứng với 1,2 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 2,23 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 50,2 nghìn cổ phiếu. NTP là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 2,8 tỷ đồng tương ứng với 80 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SHB với 1,8 tỷ đồng tương ứng với 130 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, DGC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,4 tỷ đồng tương ứng với 37 nghìn cổ phiếu.

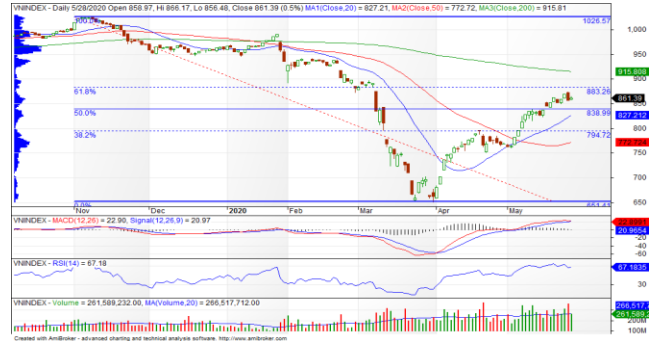
TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

World Bank: Kinh tế Việt Nam đang ở ngã ba đường

WB nhận định khi môi trường trong và ngoài nước biến động, Việt Nam không thể dựa vào các động lực cũ và phải thay đổi mô hình tăng trưởng.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index hồi phục nhẹ trong phiên hôm nay và chỉ số hiện kết phiên trên ngưỡng 860 điểm, khối lượng khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 261 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 830 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 775 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 915 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 29/5, VN-Index có thể sẽ tiếp tục đi ngang và giằng co với ngưỡng kháng cự và hỗ trợ lần lượt quanh 880 điểm (fibonacci retracement 61,8%) và 840 điểm (fibonacci retracement 50%).

HNX-Index:



HNX-Index hồi phục nhẹ trong phiên hôm nay và chỉ số hiện kết phiên dưới ngưỡng 110 điểm, khối lượng khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 39 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 108,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 105,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 104,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 29/5, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục đi ngang và giằng co quanh ngưỡng tâm lý 110 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang

Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 48,4 - 48,7 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 50.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 50.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.

Tỷ giá trung tâm tăng 11 đồng

Sáng nay, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm cặp đồng tiền VND/USD được áp dụng trong ngày ở mức 23.271 đồng/USD, tăng 11 đồng so với mức công bố trước.

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 9,5 USD/ounce tương ứng với 0,56% xuống 1.720,2 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,017 điểm tương ứng 0,02% lên 99,075 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,0995 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2249 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 107,81 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

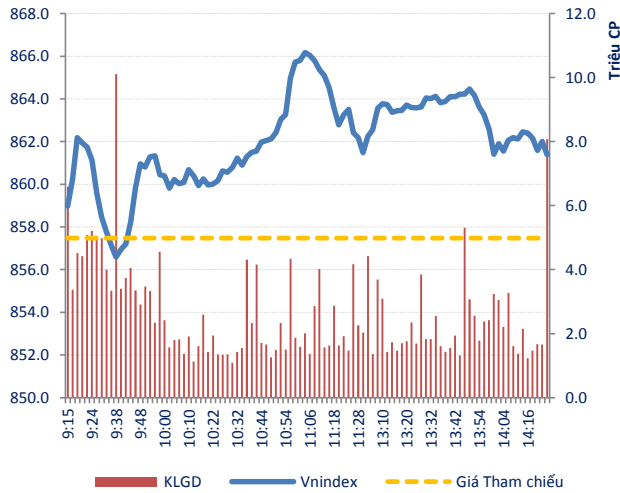
Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 1,15 USD tương ứng 3,51% xuống 31,66 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

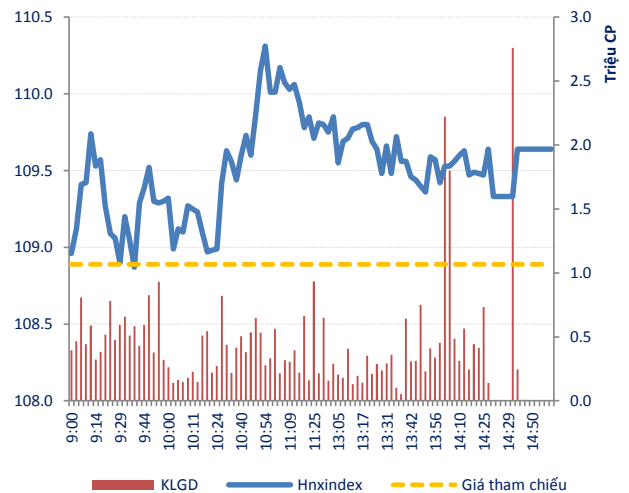
Kết thúc phiên giao dịch ngày 27/5, chỉ số Dow Jones tăng 553,16 điểm tương ứng 2,21% lên 25.548,27 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 72,14 điểm tương ứng 0,77% lên 9.412,36 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 44,36 điểm tương ứng 1,48% lên 3.036,13 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

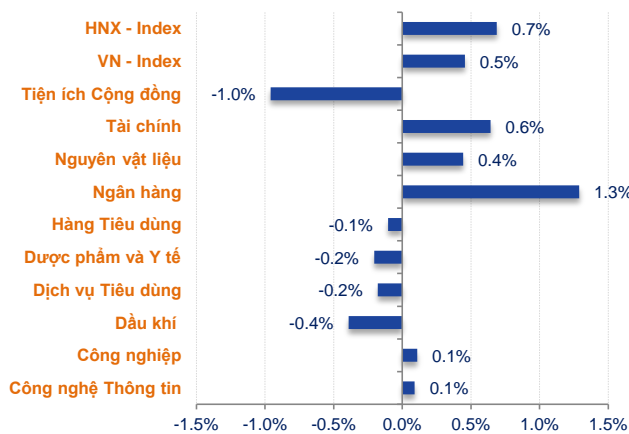
KLGD và VN-Index trong phiên



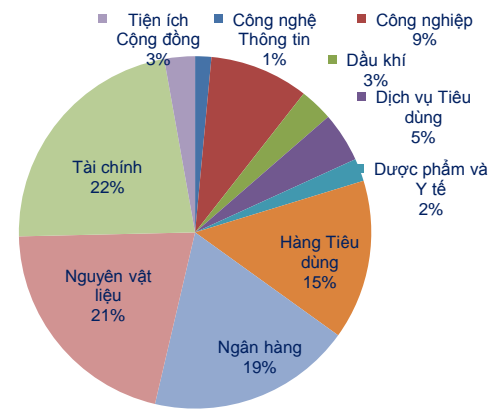
KLGD và HNX-Index trong phiên



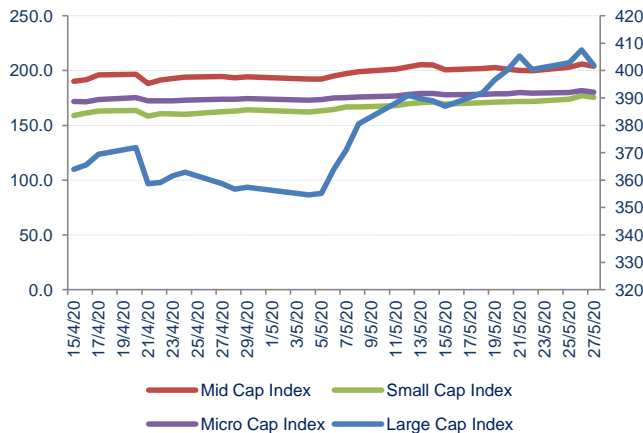
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



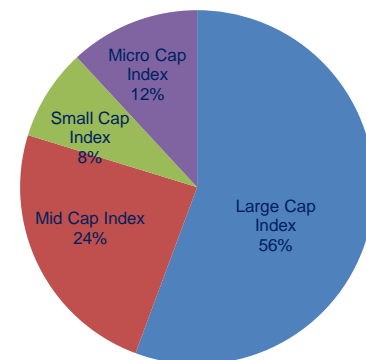
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	POW	1,800,360	HPG	1,173,460
2	VRE	1,689,803	HBC	1,045,350
3	CTG	1,371,230	CRE	710,600
4	VCB	1,230,710	NKG	551,280
5	VHM	1,154,820	VCI	368,680

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	129,900	SHS	107,100
2	NTP	80,200	PVS	47,000
3	HUT	30,000	DGC	37,000
4	PPS	25,000	AMV	36,900
5	FID	18,000	VE9	22,400

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
VHM	74.70	75.00	↑	0.40%	35,681,270
ITA	3.19	3.41	↑	6.90%	19,636,460
STB	10.10	10.30	↑	1.98%	16,769,210
HPG	27.20	27.20	→	0.00%	14,586,370
HSG	10.05	10.15	↑	1.00%	8,958,130

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
SHB	13.60	14.10	↑	3.68%	10,935,861
PVS	12.80	12.60	↓	-1.56%	4,591,485
ACB	22.80	22.90	↑	0.44%	3,569,119
HUT	2.00	2.00	→	0.00%	2,854,237
NVB	8.20	8.10	↓	-1.22%	1,637,460

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
POM	5.72	6.12	0.40	↑ 6.99%
DBC	36.50	39.05	2.55	↑ 6.99%
QBS	2.16	2.31	0.15	↑ 6.94%
TNI	10.85	11.60	0.75	↑ 6.91%
VID	4.49	4.80	0.31	↑ 6.90%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FID	0.90	1.00	0.10	↑ 11.11%
APS	2.00	2.20	0.20	↑ 10.00%
VC9	10.00	11.00	1.00	↑ 10.00%
DZM	3.00	3.30	0.30	↑ 10.00%
MCF	9.00	9.90	0.90	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TCR	2.73	2.54	-0.19	↓ -6.96%
VAF	7.34	6.83	-0.51	↓ -6.95%
DHM	7.79	7.25	-0.54	↓ -6.93%
BTT	40.00	37.30	-2.70	↓ -6.75%
RIC	4.35	4.06	-0.29	↓ -6.67%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHP	0.40	0.30	-0.10	↓ -25.00%
ACM	0.60	0.50	-0.10	↓ -16.67%
HKB	0.80	0.70	-0.10	↓ -12.50%
BII	0.80	0.70	-0.10	↓ -12.50%
PVX	0.80	0.70	-0.10	↓ -12.50%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	35,681,270	39.5%	7,688	9.8	3.4
ITA	19,636,460	3250.0%	216	15.8	0.3
STB	16,769,210	9.0%	1,329	7.8	0.7
HPG	14,586,370	17.0%	2,895	9.4	1.5
HSG	8,958,130	11.4%	1,429	7.1	0.8

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	10,935,861	13.8%	1,690	8.3	1.1
PVS	4,591,485	3.7%	990	12.7	0.5
ACB	3,569,119	23.2%	3,770	6.1	1.3
HUT	2,854,237	2.3%	269	7.4	0.2
NVB	1,637,460	1.0%	110	73.9	0.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
POM	↑ 7.0%	-7.9%	(1,006)	-	0.5
DBC	↑ 7.0%	21.3%	6,049	6.5	1.2
QBS	↑ 6.9%	-24.1%	(2,651)	-	0.2
TNI	↑ 6.9%	2.7%	311	37.4	0.9
VID	↑ 6.9%	1.6%	266	18.1	0.3

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
FID	↑ 11.1%	0.0%	0	5,333.7	0.1
APS	↑ 10.0%	-9.5%	(882)	-	0.2
VC9	↑ 10.0%	0.5%	83	133.0	0.7
DZM	↑ 10.0%	13.5%	1,354	2.4	0.3
MCF	↑ 10.0%	9.5%	1,040	9.5	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
POW	1,800,360	7.0%	878	11.8	0.8
VRE	1,689,803	9.9%	1,180	22.8	2.2
CTG	1,371,230	12.3%	2,510	9.0	1.1
VCB	1,230,710	21.9%	4,849	17.4	3.7
VHM	1,154,820	39.5%	7,688	9.8	3.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	129,900	13.8%	1,690	8.3	1.1
NTP	80,200	16.6%	4,208	8.4	1.4
HUT	30,000	2.3%	269	7.4	0.2
PPS	25,000	9.0%	1,085	6.5	0.6
FID	18,000	0.0%	0	5,333.7	0.1

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	328,096	5.6%	2,023	48.0	2.7
VCB	313,400	21.9%	4,849	17.4	3.7
VHM	246,714	39.5%	7,688	9.8	3.4
VNM	199,910	35.6%	6,063	18.9	6.2
BID	163,696	11.6%	2,158	18.9	2.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	38,077	23.2%	3,770	6.1	1.3
SHB	24,750	13.8%	1,690	8.3	1.1
VCG	11,087	8.5%	1,506	16.7	1.4
VCS	10,445	44.7%	9,481	7.1	3.1
PVI	6,884	8.2%	2,602	11.8	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
BVH	1.86	4.5%	1,128	44.7	1.9
PTB	1.84	23.4%	8,943	5.3	1.1
FRT	1.69	14.4%	2,365	10.5	1.5
PXS	1.61	-51.5%	(3,831)	-	0.8
DGW	1.55	19.9%	4,301	6.2	1.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
MBG	2.82	7.0%	703	9.1	0.6
SHS	2.28	9.1%	1,159	7.7	0.7
SHB	2.19	13.8%	1,690	8.3	1.1
V21	2.10	-2.7%	(259)	-	0.7
C69	1.89	3.2%	340	15.6	0.5



Website: www.shs.com.vn

Chiu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiển
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

TRỤ SỞ:

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

CHI NHÁNH TP.HCM

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
